

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày: 20/03/2025
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Th, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Hoà L, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phạm Thị Nh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Tân Ch, xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Võ Thị Th là nguyên đơn và bà Phạm Thị Nh là bị đơn đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th trình bày:

Bà Th và bà Nh là chỗ quen biết với nhau nên vào ngày 14/01/2022, bà Nh có vay của bà Th số tiền 10.000.000 đồng và hứa 01 tháng sẽ trả lại cho bà Th. Khi vay tiền, bà Nh có làm biên nhận và thoả thuận miệng lãi suất 0,83%/tháng, thời gian vay là 01 tháng. Nhưng sau khi hết 01 tháng bà Th có gặp bà Nh để đòi lại tiền nhưng bà Nh hứa hẹn có tình không trả.

Nay bà Th yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Phạm Thị Nh trả cho bà Th số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/5/2022 đến ngày 15/8/2024 là 27 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 2.241.000 đồng, bà Th không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến thời điểm thi hành án.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi là 12.241.000 đồng.

- *Tại phiên hoà giải và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Nh trình bày:*

Bà Nh thừa nhận vào ngày 14/01/2022 có vay của bà Th số tiền 10.000.000 đồng. Biên nhận là do bà Nh viết và ký tên vào biên nhận ngày 14/01/2022. Khi vay hai bên thoả thuận miệng lãi suất 1.000.000 đồng/ngày là 5.000 đồng, hai bên không thoả thuận thời hạn trả tiền gốc. Bà Nh đóng tiền lãi cho bà Th được hơn 01 năm. Tuy nhiên, việc bà Nh đóng lãi cho bà Th thì bà Nh không có chứng cứ chứng minh việc đóng lãi cho bà Th.

Nay bà Nh đồng ý trả số tiền gốc 10.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Phạm Thị Nh có địa chỉ tại Tổ 02, ấp Tân Ch, xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Võ Thị Th yêu cầu bà Phạm Thị Nh trả số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi số tiền 2.241.000 đồng.

[3.1] Về số tiền gốc: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào biên nhận ngày 14/01/2022, số tiền 10.000.000 đồng thể hiện đây là hợp đồng vay không xác định thời hạn, người vay tiền của bà Võ Thị Th là bà Phạm Thị Nh. Bà Nh cũng thừa nhận có vay của bà Th số tiền 10.000.000 đồng và hiện nay vẫn chưa trả cho bà Th, bà Nh cũng đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3.2] Về tiền lãi: Theo biên nhận ngày 14/01/2022 thì không thể hiện lãi suất nhưng các bên xác định các khoản vay này đều có lãi và đưa ra mức lãi suất khác nhau nên lãi suất được áp dụng là 10%/năm, tính từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết thời gian hợp lý. Nhưng bà Th chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 15/5/2022 đến ngày 15/8/2024 là 27 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 2.241.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến thời điểm có

đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận sự tự nguyện này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí và bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Điều 91, Điều 92, Điều 93 và Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th về việc yêu cầu bà Phạm Thị Nh trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc và lãi là 12.241.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Buộc bà Phạm Thị Nh trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc và lãi là 12.241.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 612.050 đồng (sáu trăm mười hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

Bà Võ Thị Th được miễn tạm ứng án phí theo Thông báo số 17/TB-TA, ngày 12/02/2025 về việc miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
 - TAND Tỉnh ĐT;
 - CCTHADS TPCL
- (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế